TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **Thành phố Hồ Chí Minh**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HSST
Ngày: 06.02.2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Viết Đức
Nghề nghiệp, nơi công tác: Bác sĩ Bệnh viện đa khoa huyện Hóc Môn.
2. Ông Nguyễn Lê Trọng Tâm
Nghề nghiệp, nơi công tác: Bí thư Huyện đoàn Hóc Môn.
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 215/2017/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 18.01.2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc L - sinh năm: 1993 tại: Tp. Hồ Chí Minh; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2/7B, ấp 1, xã Đ, huyện Y, TP. Z; Chỗ ở: Nhà không số, tổ 10, ấp 3, xã Đ, huyện Y, Tp. Z; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trần Văn S và bà Hồ Thị Xuân H; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 19 tháng 9 năm 2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn M - sinh năm: 1993 tại: Trà Vinh; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp số 6, xã M, huyện C, tỉnh V; Chỗ ở: Nhà không số, tổ 10, ấp 3, xã Đ, huyện Y, Tp. Z; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn L và bà Châu Thị N; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 19 tháng 9 năm 2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Duy T - sinh ngày 07.02.2000 tại: Trà Vinh; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp số 6, xã M, huyện C, tỉnh V; Chỗ ở: Nhà không số, tổ 10, ấp 3, xã Đ, huyện Y, Tp. Z; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trần Văn Thương A và bà Phạm Thanh N; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 19 tháng 9 năm

2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo Trần Duy T:

Bà Trần Thị H – Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, phường 9, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Duy T:

Ông Trần Văn Thương A – sinh năm 1972 (cha ruột của bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: ấp số 6, xã M, huyện C, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 19.9.2017 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hóc Môn tuần tra trên địa bàn xã Đ khi đến trước số nhà không số, tổ 10, ấp 3, xã Đ phát hiện và bắt quả tang Trần Duy T đang bán trái phép chất ma túy cho người nghiện Trần Lê P. Thu giữ trên tay của T 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 túi vải nhỏ bên trong có 13 gói nylon chứa tinh thể không màu. Sau khi bắt quả tang Trần Duy T, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Ngọc L, Nguyễn Văn M thu giữ thêm 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa tinh thể không màu, 01 cân tiểu ly, 01 điện thoại di động.

Qua quá trình điều tra T khai nhận: T là người cùng quê với Nguyễn Văn M, lên ở chung với vợ chồng M tại nhà không số, tổ 10, ấp 3, xã Đ, huyện Y để nuôi gà, quá trình sống chung thì vợ chồng M có thuê T phụ bán ma túy, trả tiền công 1.000.000 đồng/tháng và bao ăn ở. T đã phụ bán ma túy được khoảng 02 tuần thì bị bắt, L đưa bao nhiêu thì T biết bấy nhiêu, bán hết thì đưa tiền lại cho L. T có trực tiếp nhìn thấy vợ chồng L cùng phân lẻ ma túy tại nhà. Tuy nhiên T không tham gia. Cụ thể chiều ngày 18.9.2017 Trần Ngọc L (vợ của M) đưa 20 gói ma túy, T bán được 6 gói còn lại 14 gói sáng ngày 19.9.2017 tiếp tục đi bán, khi có người nghiện P đến nhà mua thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Th đã bán ma túy cho rất nhiều người nghiện, trong đó đã bán cho Trần Lê P được 05 lần trước khi bị bắt quả tang.

Trần Lê P khai nhận: Bản thân nghiện ma túy, đã nhiều lần đến mua ma túy tại trước nhà không số, tổ 10, ấp 3, xã Đ, mua ma túy của L khoảng 2-3 lần, mua ma túy của M 01 lần, mua ma túy của T khoảng 5-6 lần, tuy nhiên không nhớ rõ ngày tháng cụ thể, mỗi lần mua từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Trần Ngọc L tham gia bán ma túy cùng chồng là Nguyễn Văn M tại nhà không số, tổ 10, ấp 3, xã Đ được gần 02 tháng. Trước đây chỉ M trực tiếp mua bán nhưng sau này L cùng tham gia. Nguồn gốc ma túy do L trực tiếp gọi điện thoại cho tên B đem đến nhà, vợ chồng L cùng nhau phân nhỏ thành từng gói, khi thì L bán, khi thì M bán. Sau khi T đến ở chung thì hai vợ chồng có thỏa thuận thuê T

phụ bán ma túy trả tiền công 1.000.000 đồng/tháng và bao ăn ở. Ngày 16.9.2017 L gọi điện thoại cho B mua 01 hộp ma túy giá 6.000.000 đồng, vợ chồng L phân nhỏ được 30 gói còn lại L bỏ vào trong bao thuốc lá hiệu Jet để trên tủ quần áo, L đưa cho T 10 gói đã bán hết, chiều ngày 18.9.2017 L đưa tiếp 20 gói ma túy, T bán được 06 gói còn lại 14 gói sang ngày 19.9.2017 tiếp tục bán, khi có người nghiện P đến nhà mua thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Khi khám xét thu giữ số ma túy còn lại L bỏ trong bao thuốc lá Jet trên tủ quần áo. Thu lợi bất chính đến ngày bị bắt khoảng 2.000.000 đồng, L chi tiêu trong gia đình.

Nguyễn Văn M cùng tham gia bán ma túy với vợ là Trần Ngọc L tại nhà không số tổ 10, ấp 3, xã Đ được gần 02 tháng. Ma túy do L mua về, M phụ phân lẻ ma túy, T phụ bán. Tiền thu lợi, L giữ chi tiêu, M không biết.

Lời khai của T phù hợp với lời khai của các bị can khác, phù hợp với lời khai của người nghiện P, phù hợp với vật chứng, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 1562/KLGĐ-H ngày 09.10.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết quả:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Duy T và hình dấu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1823g, loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu trong 13 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Duy T và hình dấu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3089g, loại Methamphetamine.

Gói 3: Tinh thể không màu trong 01 gói thuốc lá hiệu Jet được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Ngọc L và hình dấu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,2495g, loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng bán ma túy cho L, không rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với người nghiện Trần Lê P không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn chuyển hồ sơ về địa phương xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 14 gói nylon chứa tinh thể không màu;
- 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa tinh thể không màu;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Trung Quốc;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280;
- 01 túi vải nhỏ;
- 01 cân tiểu ly.

Tại bản Cáo trạng số 03/CTr-VKS ngày 15.12.2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử các bị cáo Trần Ngọc L, Nguyễn Văn M, Trần Duy T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ;

Sau khi nghe lời khai nhận tội của các bị cáo;

Sau khi nghe ý kiến tranh luận và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn về mức án đối với các bị cáo Trần Ngọc L, Nguyễn Văn M và Trần Duy T; ý kiến của các bị cáo, người bào chữa và đại diện hợp pháp của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Các bị cáo Trần Ngọc L, Nguyễn Văn M, Trần Duy T vì mục đích vụ lợi cá nhân đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho người nghiện. Ngày 16.9.2017 Trần Ngọc L mua một hộp ma túy với giá 6.000.000 đồng về cùng Nguyễn Văn M phân lẻ được 30 gói, số ma túy còn lại bỏ vào trong bao thuốc lá hiệu Jet, L đưa cho T 10 gói đã bán hết. Tối ngày 18.9.2017 L đưa tiếp cho T 20 gói ma túy, T đã bán hết 06 gói còn lại 14 gói sáng ngày 19.9.2017 khi T đang thực hiện hành vi bán ma túy cho người nghiện P thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Các bị cáo đã bán ma túy cho người nghiện P nhiều lần. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết định khung hình phạt. Trong vụ án này, các bị cáo Trần Ngọc L, Nguyễn Văn M với vai trò chủ mưu, xúi giục bị cáo Trần Duy T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các vật chứng cùng các tài liệu thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Trần Ngọc L, Nguyễn Văn M, Trần Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ Luật Hình Sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Các bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, do đó đã bị nhà nước cấm mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào. Bản thân các bị cáo bất chấp mọi hậu quả lao vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu cho bản thân.

Về nhân thân bị cáo Trần Ngọc L: chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: xúi giục người chưa thành niên phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về nhân thân bị cáo Nguyễn Văn M: bị cáo có nhân thân xấu.

Ngày 11.01.2011 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 27.02.2012 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tình tiết tăng nặng: xúi giục người chưa thành niên phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về nhân thân bị cáo Trần Duy T: chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng; bị cáo khi phạm tội tuổi chưa thành niên.

Để đề cao tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm lập lại trật tự an toàn trong xã hội, xét thấy hành vi của các bị cáo cần phải có một mức án thật nghiêm tương xứng với mức độ và hành vi của các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do vậy Hội đồng xét xử nghĩ cũng nên cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Đối với 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1823g, loại Methamphetamine là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 13 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3089g, loại Methamphetamine là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,2495g, loại Methamphetamine là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Trung Quốc, bị cáo Trần Duy T không dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, bị cáo Trần Ngọc L dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung quỹ.

Đối với 01 túi vải nhỏ và 01 cân tiểu ly dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Trần Ngọc L thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên Hội đồng xét thấy cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.400.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn M thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên Hội đồng xét thấy cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung quỹ nhà nước.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc L từ 08 năm đến 09 năm tù, bị cáo Nguyễn Văn M từ 08 năm đến 09 năm tù và bị cáo Trần Duy T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trần Duy T: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện Kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo như ông Phạm Văn G (ông ngoại của bị cáo) được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì ngày 30.3.1987, bà Nguyễn Thị Minh K (bà ngoại của bị cáo) được hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia kháng chiến chống Mỹ; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bên cạnh đó bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội khi chưa thành niên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Ngọc L, Trần Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19.9.2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19.9.2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Duy T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19.9.2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ Luật Hình Sự;

Buộc bị cáo Trần Ngọc L nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm a, c Điều 106 Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1823g, loại Methamphetamine; 13 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3089g, loại Methamphetamine; 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,2495g, loại Methamphetamine; 01 túi vải nhỏ và 01 cân tiểu ly.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 ĐTDĐ Nokia 1208.

Trả lại cho bị cáo Trần Duy T 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 7 Trung Quốc.

Buộc bị cáo Trần Ngọc L nộp lại số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M nộp lại số tiền 1.400.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Ngọc L, Nguyễn Văn M, Trần Duy T mỗi bị cáo chịu án phí HSST là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Duy T, người bào chữa cho bị cáo Trần Duy T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp. HCM;
- VKSND HHM;
- Công an HHM;
- Chi Cục THA DS HHM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

Nguyễn Thị Hồng Hoa